TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2018/HSST
Ngày: 13-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phầnHội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Hào
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đình Phước
2. Bà Phạm Thị Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Liên,Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành,tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa:Ông Đặng Quang Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Tòa án nhân dân huyện Tân Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 04 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐST-HS ngày 10tháng 5 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/HSST-QĐ ngày 28/5/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế D, tên gọi khác: D chuối, sinh năm A tại Bà Rịa - Vũng Tàu; trú tại: thôn L, xã T, thị xã P (tên cũ là huyện T), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá 09/12; con ông Nguyễn Thế T và bà Lê Thị N; bị cáo chưa có vợ con; bị tạm giữ ngày 08/12/2017 (có mặt).

Bị hại:
1. Ông Nguyễn Thế N, sinh năm B (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)
Trú tại: Thôn C, xã T, thị xã P (tên gọi cũ là huyện T), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm C (vắng mặt). Trú tại: Thôn P, xã T, thị xã P (tên gọi cũ là huyện T), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm D (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)
Trú tại: Thôn L, xã T, thị xã P (tên gọi cũ là huyện T), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
4. Ông Hồ Minh S, sinh năm E (vắng mặt). Trú tại: Thôn P, xã T, thị xã P (tên gọi cũ là huyện T), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
5. Ông Tô Văn T, sinh năm F (vắng mặt). Trú tại: Thôn L, xã T, thị xã P (tên gọi cũ là huyện T), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
1. Ông Bùi Minh T, sinh năm: G. Trú tại: Thôn P, xã T, thị xã P (tên gọi cũ là huyện T), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Thế H, sinh năm: H. Trú tại: ấp B, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

3. Ông Lâm Đức T, sinh năm: I. Trú tại: Thôn L, xã T, thị xã P (tên gọi cũ là huyện T), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế D là người nghiện ma túy. Từ tháng 2/2017 đến tháng 11/2017 D đã thực hiện 05 vụ trộm cắp như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/02/2017, D và V (chưa rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe Sirius màu đen của V đi qua nhà anh Nguyễn Thế N ở thôn C, xã T thì thấy không khóa cửa cổng. D nói V ở ngoài canh gác còn mình vào trong nhà bẻ khóa lấy 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh, BKS: 72E1-279.47 dắt ra ngoài rồi điều khiển về hướng L. D giao cho V bán được 5.000.000 đồng. D chia cho V 2.500.000 đồng, số còn lại mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 13/9/2017, D đi xe mô tô hiệu Dream màu xanh (không rõ biển số) chở Bùi Minh T đi trộm cắp. Khi đến thôn C, xã T thì phát hiện thấy 01 xe mô tô hiệu Passion màu đen xám, BKS: 72L4-5431 của chị Nguyễn Thị D dựng sát cổng bảo vệ Công ty F không có người trông coi. D nói T đứng trông coi còn mình bẻ khóa lấy xe mang về nhà cất giấu. Sáng hôm sau D sơn lại xe thành màu đỏ đen, thay biển số 72E1-011.26 và sử dụng làm phương tiện đi lại. Khoảng 01 tuần sau, D nhờ T bán xe cho Lâm Đức T, sinh năm J tại thôn L, xã T, thị xã P (tên cũ là huyện T), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được 800.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 9 giờ ngày 14/10/2017, D và T (chưa rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe Sirius màu trắng (không rõ biển số) của T đi trộm cắp. Khi đi đến thôn C, xã T thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Warm, BKS: 72H1-4381 của ông Nguyễn Văn L, sinh năm Q dựng gần khu vực ao nước không có người trông coi. D nói T canh gác, rồi đến dắt xe điều khiển về nhà. D bán xecho người thu mua phế liệu (không rõ họ tên) được 450.000 đồng và mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 1 giờ ngày cuối tháng 10/2017, D điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thế H và Bùi Minh T đi trộm cắp. Khi đi đến thôn P, xã T thì phát hiện 01 xe ô tô hiệu Toyota Inova màu xanh, BKS: 51F-126.86 của anh Hồ Minh S, sinh năm P đang đậu lề đường không có người trông coi. D dừng xe bẻ gương chiếu hậu bên trái. Đến 10 giờ cùng ngày D cùng T mang gương chiếu hậu đi bán nhưng chưa tìm được người mua nên đem về nhà T cất giấu.

Vụ thứ năm: Khoảng 2 giờ ngày đầu tháng 11/2017, D và một người bạn (chưa rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển xe FX màu đỏ (không rõ biển số) đi trộm cắp. Khi đi đến nhà anh T ở thôn L, xã T thì phát hiện nhà không có người trông coi. D nói bạn trông xe và canh gác, rồi dùng đầu khò lửa cầm tay, sử dụng bình ga mini phá ổ khóa vào trong nhà lục trong hộc giường lấy 02 bông tai vàng loại 18K, trọng lượng 04 chỉ; 01 mặt dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 1,5 chỉ. D mang số vàng trên bán cho 01 tiệm vàng (không nhớ rõ địa chỉ) ở chợ L được 4.400.000 đồng và mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 228/KL ngày 27/12/2017 của Hội đồng định giá huyện Tân Thành kết luận:

Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh. BKS: 72E1-279.47 trị giá 31.875.000 đồng.

Chiếc xe mô tô hiệu Passion. BKS: 72L4-5431 trị giá 980.000 đồng.

Chiếc xe mô tô hiệu Warm. BKS: 72H1-4381 trị giá 2.100.000 đồng.

Một gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô hiệu Toyota Inova màu xanh, BKS: 51F-126.86 trị giá 915.000 đồng.

02 bông tai vàng 18K trọng lượng 04 chỉ trị giá 10.752.000 đồng; 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ trị giá 4.032.000 đồng.

Đối với Bùi Minh Th và Nguyễn Thế H chưa có tiền án, tiền sự cùng D thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên nhưng tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nên đã bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Đối với Lâm Đức T khi mua xe mô tô Passion không biết là tài sản trộm cắp nên không đủ yếu tố cấu thành tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Hồ Minh S 01 gương chiếu hậu theo quyết định xử lý vật chứng số 20/QĐ ngày 01/3/2018. Tịch thu của bị cáo 01 vật hình trụ có sáu cạnh bằng kim loại dài khoảng 6cm, một nửa được mài nhọn về phía đầu và 01 vật bằng kim loại hình chữ L màu bạc đã rỉ sét, một cạnh dài 6 cm, một cạnh dài 3cm; 01 biển số xe 72E1-011.26. Toàn bộ vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày

Trách nhiệm dân sự: Anh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Anh Nguyễn Thế N yêu cầu bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng, Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng, ông Tô Văn T yêu cầu bồi thường 14.784. 000 đồng, bà Nguyễn Thị D yêu cầu D bồi thường 980.000 đồng.Tại phiên tòa, Dũng đồng ý bồi thường cho các bị cáo như trên.

Đối với các tài sản khác D lấy trộm nhưng chưa xác định được bị hại, Cơ quan điều tra đang xác minh và sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quanvà lời khai của các bị hại là phù hợp với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi của bị cáo .

Bản cáo trạng số 78/KSĐT-KT ngày 10-04-201 8của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Thế D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoàn 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tiêu hủy: 01 vật hình trụ có sáu cạnh bằng kim loại dài khoảng 6cm, màu xám, một nửa được

mài mỏng và nhọn về phía đầu; 01 vật bằng kim loại có hình chữ L ,màu bạc rỉ sét, một cạnh dài 6cm, một cạnh dài 3cm, phần đầu cạnh ngắn có 01 lỗ trống có 6 cạnh; 01 biển số xe 72E1-011.26. Toàn bộ vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/4/2018 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành.

Về trách nhiệm dân sự: Anh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Anh Nguyễn Thế N yêu cầu bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng, Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng, anh Tô Văn T yêu cầu bồi thường 14.784. 000 đồng, chị Nguyễn Thị D yêu cầu D bồi thường 980.000 đồng.Tại phiên tòa, Dũng đồng ý bồi thường cho các bị cáo như trên. Do vậy, Buộc bị cáo D có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Thế N 30.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn L 2.000.000 đồng, anh Tô Văn T 14.784. 000 đồng, chị Nguyễn Thị D 980.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Bị cáo D 5 lần có hành vi lén lút trộm cắp xe máy, gương chiếu hậu, bông tai vàng 18K và dây chuyền vàng 18K của anh Nguyễn Thế N; chị Nguyễn Thị D; anh Nguyễn Văn L; anh Hồ Minh S và anh Tô Văn T vào các ngày 05/2/2017; 13/9/2017; 14/10/2017; tháng 10/2017; tháng 11/2017. Tài sản trộm cắp gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh, BKS 72E1-279.47; 01 xe mô tô hiệu Passion màu đen xám, BKS 72E1-011.26; 01 xe mô tô hiệu Warm màu trắng xanh, BKS 72H1-4381; 01 gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô hiệu Toyota Inova, BKS 51F-126.86; 02 đôi bông tay vàng 18K trọng lượng 04 chỉ và 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 1,5 chỉ.Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 50.654.000 đồng.

Điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

" 1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168,169,170,171,172,174,175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn, xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

.....

c) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"

Do tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 đã lược bỏ 1 số tình tiết định khung,Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, hành vi Dũng trộm cắp tài sản của các bị hại đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành đã truy tố.

Tại phiên tòa, bị cáo khai khi trộm cắp không bàn bạc trước. Bị cáo quen biết V, T và H là bạn bè ngoài xã hội. Bị cáo cùng V, T, H đi thấy ai sơ hở thì trộm cắp. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Đối với bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, 1 phần tài sản trộm cắp đã được thu hồi và đã được trả lại toàn bộ cho bị hại, bị cáo tự thú về hành vi phạm tội trước đó của mình. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r,s khoản Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Anh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Anh Nguyễn Thế N yêu cầu bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng, anh Tô Văn T yêu cầu bồi thường 14.784. 000 đồng, chị Nguyễn Thị D yêu cầu D bồi thường 980.000 đồng. Tại phiên tòa, D đồng ý bồi thường cho các bị hại như trên. Do vậy, Buộc bị cáo D có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Thế N 30.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn L 2.000.000 đồng, ông Tô Văn T 14.784. 000 đồng, bà Nguyễn Thị D 980.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tiêu hủy: 01 vật hình trụ có sáu cạnh bằng kim loại dài khoảng 6cm, màu xám, một nửa được mài mỏng và nhọn về phía đầu; 01 vật bằng kim loại có hình chữ L ,màu bạc rỉ sét, một cạnh dài 6cm, một cạnh dài 3cm, phần đầu cạnh ngắn có 01 lỗ trống có 6 cạnh; 01 biển số xe 72E1-011.26. Toàn bộ vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/4/2018 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo D phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo D phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 2.839.200 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tiêu hủy: 01 vật hình trụ có sáu cạnh bằng kim loại dài khoảng 6cm, màu xám, một nửa được mài mỏng và nhọn về phía đầu; 01 vật bằng kim loại có hình chữ L ,màu bạc rỉ sét, một cạnh dài 6cm, một cạnh dài 3cm, phần đầu cạnh ngắn có 01 lỗ trống có 6 cạnh; 01 biển số xe 72E1-011.26. Toàn bộ vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/4/2018 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành.

Về trách nhiệm dân sự: Anh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Áp dụng Điều 584, 585 Bộ luật dân sự 2015:

Buộc bị cáo D có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Thế N 30.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn L 2.000.000 đồng, bồi thường cho anh Tô Văn T 14.784. 000 đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị D 980.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người bị hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thế D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo Nguyễn Thế D phải nộp là: 2.839.200 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- THADS huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Đức Hào

\